

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I – NĂM HỌC: 2023 – 2024
MÔN: LỊCH SỬ 10

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

BÀI 1 HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

1. Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

- A. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- C. Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử.**
- D. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.

2. Hiện thực lịch sử là gì?

- A. Là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ.**
- B. Là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ của loài người.
- C. Là những gì đã xảy ra trong quá khứ mà con người nhận thức được.
- D. Là khoa học tìm hiểu về quá khứ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về hiện thực lịch sử?

- A. Là nhận thức của con người về quá khứ.
- B. Tồn tại hoàn toàn khách quan.**
- C. Phụ thuộc vào ý muốn của con người.
- D. Có thể thay đổi theo thời gian.

4. So với hiện thực lịch sử, nhận thức lịch sử có đặc điểm gì?

- A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử.
- B. Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử.**
- C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử.
- D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử.

5. Ý nào dưới đây không phải là đối tượng nghiên cứu của sử học?

- A. Những hiện tượng tự nhiên đã xảy ra trong quá khứ.**
- B. Quá khứ của một cá nhân hoặc một nhóm, một cộng đồng người.
- C. Quá khứ của một quốc gia hoặc của một khu vực trên thế giới.
- D. Quá khứ của toàn thể nhân loại.

6. Ý nào dưới đây không thuộc chức năng của sử học?

- A. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ.
- B. Rút ra bản chất của các quá trình lịch sử, phát hiện quy luật vận động và phát triển của chúng.
- C. Giáo dục tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.**
- D. Rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.

7. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của Sử học?

- A. Nhận thức, giáo dục và dự báo.
- B. Nghiên cứu, học tập và dự báo.**
- C. Giáo dục, khoa học và dự báo.**
- D. Nhận thức, khoa học và giáo dục.**

8. Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây của người tìm hiểu Lịch sử?

- A. Mức độ hiểu biết về lịch sử.
- B. Nhu cầu và năng lực tìm hiểu.**
- C. Đối tượng tiến hành nghiên cứu.
- D. Khả năng nhận thức lịch sử.

9. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và rút ra bài học kinh nghiệm hiện tại là chức năng nào của sử học?

- A. Chức năng xã hội.**
- B. Chức năng khoa học.
- C. Chức năng giáo dục.
- D. Chức năng dự báo.

10. Nhận thức lịch sử không phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.
- B. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.
- C. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.
- D. Nội dung và phương pháp nghiên cứu.**

BÀI 2: TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

1. Điểm chung trong nội dung phản ánh của hai đoạn trích dẫn sau là gì?

“Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập I, Sdd.tr. 101)

“Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, 1942)

- A. Sử được dùng làm gương răn dạy cho đời sau.
- B. Người Việt Nam cần phải hiểu biết về lịch sử Việt Nam.
- C. Vai trò, ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống.
- D. Người Việt Nam cần phải tường tận về gốc tích của mình.

2. Quá trình nào sau đây là xử lý thông tin sử liệu?

- A. Phân loại, đánh giá, thẩm định, so sánh.
- B. Phân tích, đánh giá, nhận xét, so sánh.
- C. Suru tầm, tìm kiếm, phân loại, đánh giá.
- D. Tìm kiếm, thẩm định, so sánh, nhận xét.

3. Ý nào sau đây không phản ánh đúng lý do cần phải học tập lịch sử suốt đời?

- A. Lịch sử là môn học khó, cần phải học suốt đời để hiểu biết được lịch sử.
- B. Tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ rất cần cho cuộc sống hiện tại và định hướng cho tương lai.
- C. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử vẫn chứa đựng những điều bí ẩn cần phải tiếp tục tìm tòi khám phá.
- D. Học tập, tìm hiểu lịch sử giúp đưa lại những cơ hội nghề nghiệp thú vị.

4. Hình thức học tập nào dưới đây không phù hợp với môn Lịch sử?

- A. Học trên lớp.
- B. Xem phim tài liệu, lịch sử.
- C. Tham quan, điền dã.
- D. Học trong phòng thí nghiệm.

5. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thể bắt gặp lịch sử ở đâu?

- A. Ở khu di tích lịch sử, bảo tàng.
- B. Trong sách vở, báo chí.
- C. Ở khắp mọi nơi, trong mỗi nếp nhà, trên từng con phố, bản làng...
- D. Lịch sử không xuất hiện trong cuộc sống hằng ngày.

6. Đâu không phải là nghề nghiệp mà học tập Lịch sử có thể mang lại?

- A. Nhà khảo cổ học.
- B. Hướng dẫn viên du lịch.
- C. Giáo viên Lịch sử.
- D. Kiến trúc sư.

7. Việc học tập lịch sử suốt đời đem lại lợi ích nào sau đây?

- A. Giúp con người phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần.
- B. Giúp con người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức.
- C. Làm phong phú và đa dạng hiện thực lịch sử.
- D. Tách rời lịch sử với cuộc sống của con người.

8. Kết nối lịch sử với cuộc sống chính là

- A. sử dụng tri thức lịch sử để hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống hiện tại.
- B. sử dụng những kiến thức trong quá khứ để thay đổi cuộc sống hiện tại.
- C. kết nối giữa hiện thực lịch sử với nhận thức lịch sử bằng các nguồn sử liệu.
- D. sưu tầm và sử dụng các nguồn sử liệu để làm sáng tỏ hiện thực lịch sử.

9. Nội dung nào là nhiệm vụ cơ bản của công tác chuẩn bị sử liệu?

- A. Tìm kiếm, tra cứu và xử lý sử liệu.
- B. Tìm kiếm và chọn lọc nguồn sử liệu.
- C. Suru tầm và xử lý thông tin sử liệu.
- D. Suru tầm và chọn lọc nguồn sử liệu.

10. Yếu tố nào sau đây không phải là quá trình sưu tầm sử liệu?

- A. Lập danh mục sử liệu cần sưu tầm.
- B. Tìm kiếm thông tin liên quan.

C. Thu thập thông tin liên quan.

D. Lập kế hoạch nghiên cứu.

BÀI 3 – SỬ HỌC VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ HIỆN ĐẠI

1. Yếu tố cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản là gì?

A. Xác định giá trị thực tế của di sản.

B. Phát huy giá trị của di sản văn hóa.

C. Đảm bảo tính nguyên trạng của di sản.

D. Tu bổ và phục hồi di sản thường xuyên.

2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Sử học đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản?

A. Kết quả nghiên cứu của Sử học là cơ sở khoa học để xác định giá trị của di sản.

B. Sử học tái hiện đầy đủ mọi giá trị của di sản văn hóa và di sản thiên nhiên.

C. Sử học giúp cho giá trị của di sản văn hóa và di sản thiên nhiên luôn bền vững.

D. Các phương pháp nghiên cứu Sử học luôn phục dựng lại nguyên vẹn di sản.

3. Nội dung nào sau đây là vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể?

A. Góp phần lưu trữ và thực hành di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác.

B. Góp phần phát triển đa dạng sinh học và làm tăng giá trị của di sản.

C. Tạo ra môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của các di sản.

D. Hạn chế tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người đến di sản.

4. Một trong những vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể là

A. khắc phục tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên đến di sản.

B. góp phần tái tạo, giữ gìn và lưu truyền giá trị di sản qua các thế hệ.

C. góp phần bảo vệ sự đa dạng văn hóa và đa dạng sinh học trên toàn cầu.

D. tạo môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của di sản.

5. Nội dung nào sau đây là một trong những vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên?

A. Góp phần phát triển đa dạng sinh học.

B. Loại bỏ tác động của con người đến di sản.

C. Thực hành giá trị của các di sản thiên nhiên.

D. Góp phần bảo vệ sự đa dạng văn hóa.

6. Nội dung nào sau đây là một trong những vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển ngành du lịch?

A. Thúc đẩy quá trình giao lưu và hội nhập với thế giới.

B. Mang lại nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

C. Là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển ngành du lịch.

D. Góp phần quảng bá lịch sử, văn hóa đất nước ra bên ngoài.

7. Một trong những vai trò của du lịch đối với việc bảo tồn di tích lịch sử và di sản văn hóa là

A. cung cấp đầy đủ những tri thức về di tích lịch sử và di sản văn hóa.

B. thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia.

C. thúc đẩy quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực trên thế giới.

D. giúp con người hưởng thụ giá trị của di sản thiên nhiên và di sản văn hoá.

8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mối quan hệ giữa lịch sử và văn hóa với ngành du lịch?

A. Chỉ có lịch sử tác động lên ngành du lịch.

B. Tồn tại độc lập, không liên quan đến nhau.

C. Có mối quan hệ tương tác hai chiều.

D. Chỉ ngành du lịch mới tác động đến lịch sử.

9. Nội dung nào sau đây không phải là vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển ngành du lịch?

A. Quảng bá lịch sử và văn hóa cộng đồng ra bên ngoài. B. Là nguồn di sản, tài nguyên quý giá của ngành du lịch.

C. Cung cấp tri thức để hỗ trợ quảng bá ngành du lịch. D. Góp phần thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững.

10. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của du lịch đối với việc bảo tồn di tích lịch sử và di sản văn hóa?

- A. Góp phần gìn giữ, bảo tồn giá trị của di tích, di sản. B. Giúp nhân dân biết quý trọng, tự hào về di tích, di sản.
C. Mang lại nguồn lực cho việc bảo tồn di tích, di sản. D. Là cơ sở cho sự hình thành của các di tích, di sản.

BÀI 4 – KHÁI NIỆM VĂN MINH.

VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI KỲ CỔ - TRUNG ĐẠI

1. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau:

“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt quan trình độ của thời kì dã man”.

- A. Văn minh. B. Văn hóa. C. Văn vật. D. Văn hiến.

2. Nội dung nào sau đây là một trong những tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện văn minh?

- A. Khi nền công nghiệp xuất hiện. B. Khi con người được hình thành.
C. Khi nhà nước xuất hiện. D. Khi nền nông nghiệp ra đời.

3. Bốn trung tâm văn minh lớn ở phương Đông thời kì cổ đại là

- A. Trung Hoa, Ai Cập, Lưỡng Hà, La Mã. B. Hy Lạp, La Mã, Ấn Độ, Lưỡng Hà.
C. Ấn Độ, Trung Hoa, Hy Lạp, La Mã. D. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa, Lưỡng Hà.

4. Hai nền văn minh lớn ở phương Tây thời kì cổ đại là

- A. Hy Lạp và La Mã. B. Ấn Độ và Trung Hoa. C. Ai Cập và Lưỡng Hà. D. La Mã và A-rập.

5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

- A. Chỉ là những giá trị tinh thần mà loài người sáng tạo ra.
B. Là toàn bộ những giá trị do con người sáng tạo trong lịch sử.
C. Là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra.
D. Là toàn bộ giá trị vật chất của con người từ khi xuất hiện đến nay.

6. Ai Cập cổ đại được hình thành trên lưu vực con sông nào?

- A. Sông Ấn. B. Sông Hằng. C. Sông Ti-gơrơ. D. Sông Nin.

7. Chữ viết của người Ai Cập cổ đại là

- A. chữ Hán. B. chữ hình nêm. C. chữ La-tinh. D. chữ tượng hình.

8. Công trình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại là

- A. kim tự tháp. B. chùa hang. C. nhà thờ. D. tượng Nhân sư.

9. Những tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ?

- A. Phật giáo và Hin-đu giáo. B. Hồi giáo và Ki-tô giáo. C. Đạo giáo và Hồi giáo. D. Nho giáo và Phật giáo.

10. Bốn phát minh lớn về kĩ thuật của người Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là

- A. bản đồ, la bàn, thuốc nổ và kĩ thuật làm giấy. B. kĩ thuật làm giấy, cánh buồm, bánh xe và la bàn.
C. kĩ thuật đóng tàu, giấy, khuôn in và thuốc súng. D. kĩ thuật làm giấy, kĩ thuật in, la bàn và thuốc súng.

11. Loại chữ cổ nhất của người Trung Quốc là

- A. chữ giáp cốt, kim văn. B. chữ Kha-rốt-ti và Bra-mi. C. chữ Hán. D. chữ tượng hình.

12. 10 chữ số mà ngày nay chúng ta đang sử dụng là thành tựu của nền văn minh nào?

- A. Ai Cập. B. Ấn Độ. C. Hy Lạp - La Mã. D. Trung Hoa.

13. Thể loại tiểu thuyết của văn minh Trung Hoa nổi tiếng nhất dưới thời nào?

- A. Thời Đường. B. Thời Tần. C. Thời Hán. D. Thời Minh - Thanh

14. Nền văn minh đầu tiên ghi chép lại hiện tượng nhật thực, nguyệt thực là văn minh

- A. Ai Cập. B. Hy Lạp. C. Trung Hoa. D. La Mã

15. Công trình kiến trúc tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại là

- A. Tháp Tam Lăng. B. Kim tự tháp. C. Đấu trường Cô-li-dê. D. Lăng Ta-giơ Ma-han

17. Nền văn minh nào biết dùng phẫu thuật để chấp xương sọ, lấy sỏi thận?

- A. Trung Hoa. B. Ấn Độ. C. Ai Cập. D. Hy Lạp

18. Chữ giáp cốt của Trung Hoa được viết trên chất liệu chủ yếu nào sau đây?

- A. Đồ đồng. B. Đất sét. C. Mai rùa, xương thú. D. Đá

19. Văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại gắn liền với những con sông nào?

- A. Hắc Long và Mê Công. B. Hoàng Hà và Trường Giang. C. Dương Tử và Mê Công. D. Hắc Long và Trường Giang.

20. Nhận định nào đúng về ý nghĩa những thành tựu của văn minh Ấn Độ đạt được?

- A. Góp phần thúc đẩy chế độ phong kiến ra đời sớm nhất ở phương Đông.
- B. Là mối liên hệ về tri thức, khoa học,...giữa phương Đông và phương Tây.
- C. Là minh chứng cho sự ảnh hưởng của nền văn minh này đối với châu Âu.
- D. Đóng góp quan trọng vào kho tàng tri thức của nhân loại.

BÀI 5 MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI KỲ CỔ - TRUNG ĐẠI

1. Người La Mã cổ đại đã sáng tạo ra loại chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Hán.
- B. Chữ hình nêm.
- C. Chữ Phạn.
- D. Chữ La-tinh.

2. Hai bộ sử thi nào sau đây đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại?

- A. I-li-át và Ô-di-xê.
- B. A-chi-lút và Xô-phô-clơ.
- C. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na.
- D. Vua Ô-đíp và Những phụ nữ thành Tơ-roa.

3. Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp - La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học kĩ - thuật phương Đông cổ đại.
- B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.

- D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

4. Tôn giáo chính thức của đế quốc La Mã thời kì cổ đại (từ đầu thế kỉ IV) là

- A. Phật giáo.
- B. Cơ Đốc giáo.
- C. Hồi giáo.
- D. Hin-đu giáo.

5. Phong trào Văn hóa Phục hưng (thế kỉ XV - XVII) diễn ra đầu tiên ở quốc gia nào?

- A. Anh.
- B. I-ta-li-a.
- C. Tây Ban Nha.
- D. Pháp.

6. Ai là tác giả của tác phẩm kịch Rô-mê-ô và Giu-li-ét?

- A. Uy-li-am Sếch-xpia.
- B. Đan-tê A-li-ghe-ri.
- C. Phơ-răng-xoa Ra-bơ-le.
- D. Mi-quen-đơ Xéc-van-téc.

7. Một trong những danh họa kiệt xuất của thời kì Phục hưng ở Tây Âu là

- A. Ni-cô-lai Cô-pec-ních.
- B. Lê-ô-na đờ Vanh-xi.
- C. Phơ-răng-xoa Ra-bơ-le.
- D. Ga-li-lê-ô Ga-li-lê.

8. Nhà Thiên văn học nào sau đây đã chứng minh Mặt Trời chỉ là trung tâm của Thái dương hệ và tồn tại trong vũ trụ vô tận?

- A. Ni-cô-lai Cô-pec-ních.
- B. Ga-li-lê-ô Ga-li-lê.
- C. Phơ-răng-xoa Ra-bơ-le.
- D. Gioóc-dan-nô Bru-nô.

9. Một trong những học giả tiêu biểu của triết học duy vật thời kì Phục hưng ở Tây Âu là

- A. Phran-xít Bê-con.
- B. Mi-quen-đơ Xéc-van-téc.
- C. Mi-ken-lăng-giơ.
- D. Đan-tê A-li-ghe-ri.

10. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của những thành tựu văn minh Tây Âu thời kì Phục hưng?

- A. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.
- B. Mở đường cho sự phát triển của văn minh Tây Âu trong những thế kỉ kế tiếp.
- C. Là cuộc đấu tranh công khai của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến.

D. Góp phần củng cố và mở rộng ảnh hưởng của Giáo hội Cơ Đốc giáo.

11. Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày là thành quả rất lớn của người

- A. Hy Lạp.
- B. La Mã.
- C. Ai Cập.
- D. Trung Quốc.

12. Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

- A. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.
- C. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

13. Nội dung nào không phản ánh đúng những nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?

- A. Lên án, đả kích Giáo hội Cơ Đốc và giai cấp thống trị phong kiến.
- B. Đòi quyền tự do cá nhân và đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.
- C. Giải phóng con người khỏi trật tự, lễ giáo phong kiến thối nát.
- D. Đề cao nội dung và giáo lí Cơ Đốc giáo và tư tưởng phong kiến.

14. Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được đánh giá là một “Cuộc cách mạng tiền bộ vĩ đại”?

- A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên giai cấp tư sản chống thế lực phong kiến suy tàn.
- B. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.
- C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
- D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

15. Đầu là tác phẩm điêu khắc tiêu biểu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại?

- A. Cột đá A-sô-ca
C. Tượng bán thân Nê-phéc-ti-ti

- B. Tượng lực sĩ ném đĩa
D. Nắp quan tài bằng vàng của Tu-ta-kha-mun

BÀI 6. CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI CẬN ĐẠI (TIẾT 1)

1. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra đầu tiên ở quốc gia nào?

- A. Anh. B. Pháp. C. Hà Lan. D. Mỹ.

2. Ai là người chế tạo thành công máy kéo sợi Gien-ni (1764)?

- A. Giêm Oát. B. Giêm Ha-gri-vơ. C. Ri-chác Ác-rai. D. Ét-mon Các-rai.

3. Người phát minh máy hơi nước (năm 1784) là

- A. Giôn Cay. B. Ét-mon Các-rai. C. Giêm Oát. D. Hen-ri Côt.

4. Người chế tạo thành công đầu máy xe lửa chạy trên đường ray đầu tiên (năm 1804) là

- A. Ri-chác Tơ-re-vi-thích. B. Hen-ri Côt. C. Ét-mon Các-rai. D. Ri-chác Ác-rai.

5. Người đầu tiên chế tạo thành công tàu thủy chở khách chạy bằng hơi nước (năm 1807) là

- A. Ét-mon Các-rai. B. Ri-chác Ác-rai. C. Giôn Cay. D. Rô-bớt Phon-ton.

6. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật ở Anh chủ yếu diễn ra trong các ngành nào?

- A. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc. B. Ngành luyện kim, khai thác mỏ và dệt.
C. Dệt, cơ khí, luyện kim và giao thông vận tải. D. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.

7. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật và máy móc ở Anh diễn ra đầu tiên trong ngành nào?

- A. Dệt. B. Ngành luyện kim. C. Giao thông vận tải. D. Khai thác mỏ.

8. Ở thế kỉ XVIII, nhà phát minh vĩ đại nào được tôn vinh là “người nhân lên gấp bội sức mạnh của con người”?

- A. Giêm Oát. B. Giêm Ha-gri-vơ. C. Ác-crai-tơ. D. Ét-mon Các-rai.

9. Đến nửa sau thế kỉ XIX, việc phát minh ra phương pháp nào trong luyện kim đã dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới?

- A. Phương pháp nung nhiệt độ cao. B. Phương pháp rèn dũa.
C. Phương pháp sử dụng lò cao. D. Phương pháp cán kim loại.

10. Ai là người phát minh ra bóng đèn sợi đốt trong (năm 1879)?

- A. Mai-con Pha-ra-đây. B. Tô-mát Ê-đi-xon. C. Giô-dép Goan. D. Ni-cô-la Tét-la.

II. PHẦN TỰ LUẬN

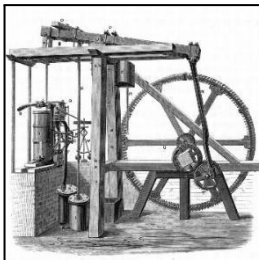
Câu 1: Phân tích vai trò của Sử học đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên. Kể tên các di tích quốc gia đặc biệt ở thành phố Đà Nẵng?

Câu 2: So sánh điểm giống và khác nhau giữa văn hóa, văn minh. Phân biệt văn hóa, văn minh qua hình ảnh.

Câu 3: Nền văn minh Ai Cập cổ đại có những công trình kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu nào? Nêu ý nghĩa của những thành tựu kiến trúc, điêu khắc đó.

Câu 4: Ph. Ăng-ghe-n đã viết: “Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại.” Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?

Câu 5: Quan sát hình ảnh dưới đây và trả lời các câu hỏi sau:



a. Đây là phát minh gì? Do ai phát minh?

b. Vì sao đây được đánh giá là phát minh quan trọng nhất trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?